

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ Y**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **85/2021/HS-PT**

Ngày: 02/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ Y**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Nguyễn Việt Hùng;

*Các thẩm phán:* Ông Võ Nguyên Tùng và ông Trần Minh Quang.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Giang Nin - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Y.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Y tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đông - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Y, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 23/TLPT-HS ngày 11 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo Phùng Thế D do có kháng cáo của bị cáo Phùng Thế D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2021/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Sông C, tỉnh Phú Y.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Phùng Thế D**, sinh năm 1968 tại Khánh H; nơi cư trú: 11/6b Nguyễn Thiện Th, phường Lộc Th, thành phố Nha Tr, tỉnh Khánh H; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Long H (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1946; vợ Nguyễn Thị Bích L (đã ly hôn); có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/3/2020. Có mặt.

\* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn Phước, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Khánh Hòa – Đoàn luật sư tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

\* Người bị hại:

1. Nguyễn Anh Nh, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Trung 1, xã Diên Điền, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

2. Lê Thị B, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn Bình Thạnh, xã Xuân B, thị xã Sông C, tỉnh Phú Y. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Bạch Xuân B, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Tuyết Diêm, xã Xuân B, thị xã Sông C, tỉnh Phú Y. Vắng mặt.

4. Lê Văn Th, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn 2, xã Xuân H, thị xã Sông C, tỉnh Phú Y. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

5. Hà Quốc Đ, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn 2, xã Xuân H, thị xã Sông C, tỉnh Phú Y. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

6. Nguyễn Văn H, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn 2, xã Xuân H, thị xã Sông C, tỉnh Phú Y. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

7. Phạm Văn T, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn 2, xã Xuân H, thị xã Sông C, tỉnh Phú Y. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1. Huỳnh Thị M, sinh năm 1948; địa chỉ: Phúc Th, phường Cam Túc N, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H. Vắng mặt.

2. Bạch Xuân L, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn Long Th, xã Xuân L, thị xã Sông C, tỉnh Phú Y. Vắng mặt.

3. Nguyễn Thị Ô, sinh năm 1946; địa chỉ: Tổ 1, Vĩnh Đ, phường Ngọc H, thành phố Nha Tr, tỉnh Khánh H. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 3/2019 đến tháng 03/2020, Phùng Thế D lợi dụng lòng tin của người khác đưa ra thông tin gian dối, D giới thiệu mình có quen biết nhiều người làm trong cơ quan nhà nước ở thị xã Sông C và tỉnh Phú Y có khả năng làm nhanh thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chuyển mục đích sử dụng đất để người khác tin tưởng giao tiền cho D làm thủ tục, nhưng thực tế D không làm được mà chiếm đoạt tiền của người khác để tiêu xài, cụ thể như sau:

Năm 2019, Phùng Thế D quen biết với Nguyễn Anh Nh, D giới thiệu với Nh là phó trưởng Ban đại diện bảo vệ nghề Việt Nam có Văn phòng tại thành phố Nha Tr, tỉnh Khánh H, có nhiều mối quan hệ quen biết nhiều người làm trong cơ quan Nhà nước và có khả năng làm được nhanh về thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến tháng 3/2019 Nhất được biết bà Huỳnh Thị M (là dì họ Nhất) có thửa đất ở xã Xuân B, thị xã Sông C có nhu cầu làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do Nh tin tưởng D có thể làm được thủ tục nên Nh nói với bà M có quen D là người có khả năng làm được thủ tục này cho bà M thì bà M đồng ý để Nh nhờ D làm thủ tục và bà M thỏa thuận với Nh là trước mắt thì Nh chịu mọi chi phí để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến khi bà M nhận được giấy chứng nhận sẽ hoàn trả lại tiền cho Nh. Sau đó Nh gặp D đề nghị làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất tại xã

Xuân B, thị xã Sông C cho bà Huỳnh Thị M. D yêu cầu Nhất đưa tiền để làm thủ tục thì Nhất đã trực tiếp đưa cho D số tiền 45.000.000 đồng và D hứa 90 ngày sau sẽ làm xong thủ tục có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tháng 4/2019, bà Lê Thị B (là di ruột Nhất) nghe thông tin Nhất quen biết D có khả năng làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên nhờ Nhất nói với D làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Ba, Nhất nói lại với D về việc bà Ba có nhu cầu làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại xã Xuân B, thị xã Sông C thì D yêu cầu Nhất đưa tiền để làm thủ tục, sau đó, Nhất gặp D và đưa cho D số tiền 15.000.000 đồng để D làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Ba, sau khi nhận tiền D hứa 90 ngày sau sẽ làm xong thủ tục. Đến khoảng tháng 10/2019, D yêu cầu Nhất nói lại với bà B chuyển thêm số tiền 20.000.000 đồng nữa cho D để làm thủ tục, đồng thời D đưa số tài khoản ngân hàng để bà Ba chuyển tiền cho D. Nhất nói lại sự việc cho B thì bà Lê Thị B nhờ chị Nguyễn Thị Lan (là dâu của Lê Thị B) chuyển số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng số 4700205383407 cho Phùng Thế D.

Tháng 7/2019, ông Bạch Xuân B biết được Nhất có quen biết Phùng Thế D có khả năng làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất từ đất rừng sản xuất sang đất ở nên nhờ Nhất nói với D làm hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất loại đất rừng sản xuất rồi sau đó chuyển mục đích sử dụng đất từ đất rừng sản xuất sang đất ở nông thôn cho ông Bạch Xuân L (là chú ruột của Bình) ở xã Xuân L, thị xã Sông C. Nhất gọi điện thoại nói lại sự việc với D thì D yêu cầu Nhất đưa tiền để D làm thủ tục cho ông L. Sau đó Nh đem số tiền 20.000.000 đồng đến Văn phòng đại diện Báo văn nghệ tại Nha Tr, Khánh H đưa cho D. D hứa với Nhất là 60 ngày sau sẽ hoàn thành thủ tục nêu trên và có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Bạch Xuân L. Khoảng 10 ngày sau, D yêu cầu Bình chuyển thêm cho D số tiền 15.000.000 đồng để đóng tiền thuế làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất tại thửa đất của ông Lâm thì Bình tiếp tục chuyển số tiền 15.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 4700205383407 cho Phùng Thế D, sau khi nhận được tiền D hứa với Bình sẽ làm xong thủ tục trước ngày 25/01/2020.

Tất cả số tiền mà D đã nhận từ ông Nh, bà B, ông Bì nêu trên, D trả nợ và tiêu xài, không thực hiện bất cứ thủ tục nào về việc chuyển mục đích sử dụng đất và làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông L, bà M, bà B như đã hứa. Đến thời điểm mà D hứa sẽ làm xong thủ tục cho bà M, ông L, bà B nhưng những người này đều không nhận được bất kỳ giấy tờ nào. Nhất gặp D và hỏi việc làm thủ tục nêu trên thì D nói dối là đang làm gần xong thì Nh bảo D viết cho Nhất giấy cam kết ghi rõ ngày làm xong thủ tục cho 03 người nêu trên, D đồng ý viết giấy cam kết ghi rõ nội dung là trước ngày 18/2/2020 sẽ làm xong thủ tục, đồng thời Nh cũng yêu cầu D viết giấy đã nhận tiền của Nhất 20.000.000 đồng, bà Ba 15.000.000 đ Mai 45.000.000 đồng.

Với phương thức, thủ đoạn nêu trên vào sáng ngày 24/12/2019 D đến nhà ông Lê Văn Th ở thôn 2, xã Xuân H, D giới thiệu mình quan nhà nước có quen biết nhiều cấp lãnh đạo làm ở tỉnh và thị xã Sông C có khả năng làm được nhanh việc chuyển mục đích sử dụng đất, nghe D nói vậy nên ông Th tin tưởng và nhờ D chuyển mục đích sử dụng đất từ đất rừng sản xuất sang đất ở nông thôn tại thửa đất ở thôn 2, xã Xuân H, thị xã Sông C thì D đồng ý và yêu cầu ông Th đưa tiền trước cho D để làm thủ tục. Sau đó Thủy có đưa cho D số tiền 50.000.000 đồng, D hứa 50 ngày sau sẽ làm xong thủ tục và có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại nhà ông Th lúc này có ông Hà Quốc Đ và ông Nguyễn Văn H hỏi D về thửa đất của ông Đ và ông Th cũng ở thôn 2, Xuân H, thị xã Sông C có chuyển mục đích sử dụng đất từ đất rừng sản xuất sang đất ở nông thôn được không thì D trả lời với ông Th và ông Đ là chuyển được và yêu cầu Th và Đ đưa tiền để D làm thủ tục. Th đồng ý và chuyển số tiền 50.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng số 4700205383407 cho Ph Thế D vào khoảng 15 giờ ngày 24/12/2019, sau khi nhận tiền D hứa với Th 50 ngày sau sẽ làm xong thủ tục và nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến ngày 27/12/2019, D gọi điện cho Th và Th yêu cầu chuyển cho D mỗi người 30.000.000 đồng đến D làm luôn diện tích ngoài diện tích đã thỏa thuận vào ngày 24/12/2019 thì Th và Th nói không có tiền và chỉ đồng ý chuyển cho D thêm mỗi người số tiền 15.000.000 đồng, số tiền còn lại khi nào xong thủ tục sẽ giao cho D thì D đồng ý. Khoảng 14 giờ ngày 27/12/2019 Th và Th mỗi người chuyển số tiền 15.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 4700205383407 cho D.

Ngày 30/12/2019 D đến nhà ông Nguyễn Văn H. Tại đây, D gặp ông Phạm Văn T và ông Hà Quốc Đ, sau khi nghe ông T, ông Đ nói có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất từ đất rừng sản xuất sang đất ở nông thôn tại thôn 2, Xuân H, thị xã Sông C thì D nói làm được thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất từ đất rừng sản xuất sang đất ở nông thôn và yêu cầu Th, Đ đưa tiền để D làm thủ tục. Lúc này ông T đưa cho D số tiền 115.000.000 đồng và Định đưa cho D số tiền 10.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền D hứa 60 ngày sau sẽ hoàn thành thủ tục nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và khi nhận tiền D có viết giấy mượn tiền tương ứng với số tiền mà T, Đ đã đưa cho D và D nói với ông Th, Đ phô tô sổ hộ khẩu, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất loại đất rừng sản xuất để D làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng sang đất ở nông thôn.

Tất cả số tiền D đã nhận từ ông T, ông Th, ông Th, ông Định D tiêu xài, không làm bất cứ thủ tục nào cho những người này tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đến thời điểm như D đã hứa thì ông Th, Th, T, Đ không nhận được bất cứ giấy tờ gì từ D, những người này nhiều lần gọi điện hỏi thì D trả lời là đang làm thủ tục gần xong. Đến ngày 13/3/2020, D gọi điện thoại cho ông T và ông Th yêu cầu 02 người này chuyển cho D mỗi người 1.000.000 đồng để nộp lệ phí tại bộ

phần một cửa, nghe vậy ông T và ông Th tưởng thật nên ông T, ông Th đến ngân hàng chuyển số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 4700205383407 cho D.

Ngày 18/3/2020 D nghe ông Tín nói có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất cho diện tích đất còn lại tại thôn 2, Xuân H thị xã Sông C thì D tiếp tục đến thôn 3, Xuân H, thị xã Sông C gặp ông T để nhận làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất diện tích còn lại cho ông T, tại đây D tiếp tục nhận số tiền 60.000.000 đồng của ông Tín thì bị Công an thị xã Sông C phát hiện bắt quả tang.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Sông C, tỉnh Phú Y đã tuyên bị cáo Phùng Thế D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 174; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b, g, m khoản 1 Điều 52; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phùng Thế D 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/3/2020. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc Phùng Thế D phải bồi thường cho Nguyễn Anh Nh 80.000.000đồng, Lê Thị B 20.000.000đồng, Bạch Xuân B 15.000.000đồng; Nguyễn Văn H 2.000.000đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần trách xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/02/2021, bị cáo Phùng Thế D kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Thế D thay đổi yêu cầu kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo – Sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng Thế D mức án từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/3/2020.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày:

- Thống nhất về tội danh đối với bị cáo Phùng Thế D, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục toàn bộ số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại. Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm b, m khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp, trong thời gian thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo còn làm nghề môi giới bất động sản mỗi tháng thu nhập từ 15 triệu đến 20 triệu đồng được ông Nguyễn Tấn Nghĩa là người làm chung với bị cáo xác nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Đề nghị Hủy 01 nội dung trang 07 như sau “Đối với vụ bắt người phạm tội quả tang ngày 18/3/2020 là do bị cáo bị ông Phạm Văn T gài bẫy để bắt giao Công an, phù hợp với các đơn tố cáo do ông T viết; hành vi này chỉ là giao dịch dân sự, không có hành vi phạm tội như Công an thị xã Sông C ập vào bắt người là vi phạm pháp luật; hành vi gài bẫy là độc ác” tôi chưa bao giờ nói ông Tín độc ác. Tôi không có quyền kháng cáo bản án nhưng có quyền khiếu nại bản án về nội dung trên nên đề nghị Hội đồng xét xử hủy nội dung trên.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, việc điều tra, thu thập chứng cứ của Cơ quan điều tra đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 quy định, nên các chứng cứ thu thập được đều đảm bảo giá trị chứng minh và hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Phùng Thế D tại phiên tòa phúc thẩm, giai đoạn đầu tại Cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng tháng 03/2019 đến tháng 03/2020 tại thị xã Sông C, tỉnh Phú Y và tại thành phố Nha Tr, tỉnh Khánh H, Phùng Thế D nhiều lần đưa ra thông tin gian dối là nhà báo có quen biết nhiều người làm trong cơ quan nhà nước, có khả năng làm được thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để tạo lòng tin cho các bị hại và chiếm đoạt số tiền của các bị hại cụ thể: Nguyễn Anh Nh 80.000.000đồng, Lê Thị B 20.000.000đồng, Bạch Xuân B 15.000.000đồng, ông Lê Văn Th 65.000.000 đồng; ông Nguyễn Văn H 67.000.000 đồng; ông Phạm Văn T 175.000.000 đồng; ông Hà Quốc Đ 10.000.000 đồng. Tổng số tiền mà Phùng Thế D đã chiếm đoạt là 432.000.000 đồng dùng vào mục đích trả nợ, tiêu xài cá nhân. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Phùng Thế D về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử phạt nghiêm khắc. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” đối với bị cáo là phù hợp, nhưng việc áp dụng các tình tiết “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” và “dùng thủ đoạn tinh vi” là chưa phù hợp, bởi lẽ:

+ Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu chứng minh trong khoản thời gian bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo còn có nghề nghiệp khác là môi giới bất động sản, thu nhập mỗi tháng từ 15 triệu đến 20 triệu đồng. Do đó, bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp “có tính chất chuyên nghiệp”

+ Bị cáo không chủ động sử dụng ông Nh, ông B làm môi giới để tiếp cận trong các vụ chiếm đoạt tiền của ông Thu, ông Th vào ngày 24/12/2019 và không chủ động sử dụng ông Thu, ông Th làm môi giới tiếp cận trong vụ chiếm đoạt tiền của ông T, ông Đ vào ngày 30/12/2019 mà do các bị hại là người chủ động đặt vấn đề nhờ vả bị cáo. Do đó, bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp “dùng thủ đoạn tinh vi”.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động để gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho những người bị hại và nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại cấp phúc thẩm.

[3.3] Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, áp dụng quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo, trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[4] Bị hại Nguyễn Anh Nh được nhận số tiền 80.000.000đồng; bị hại Lê Thị B được nhận số tiền 20.000.000đồng; bị hại Bạch Xuân B được nhận số tiền 15.000.000đồng; bị hại Nguyễn Văn H được nhận số tiền 2.000.000đồng do bà Huỳnh Ngọc Viên nộp thay bị cáo Phùng Thế D tại các phiếu thu: Nộp 50.000.000đồng tại phiếu thu số 0001545 ngày 26/3/2021; nộp 50.000.000đồng tại phiếu thu số 0001548 ngày 24/6/2021; nộp 17.100.000đồng tại phiếu thu số 0001502 ngày 07/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông C, tỉnh Phú Y.

[5] Đối với ý kiến của luật sư Nguyễn Văn Phước bào chữa cho bị cáo Phùng Thế D cho rằng bản án sơ thẩm đã ghi: “Đối với vụ bắt người phạm tội quả tang ngày 18/3/2020 là do bị cáo bị ông Phạm Văn T gài bẫy để bắt giao Công an, phù hợp với các đơn tố cáo do ông Tín viết; hành vi này chỉ là giao dịch dân sự, không có hành vi phạm tội như Công an thị xã Sông C ập vào bắt người là vi phạm pháp

luật; hành vi gài bẫy là độc ác” là xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người bị hại, vi phạm Điều 34 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử thấy: nhận định này của bản án sơ thẩm là chưa phù hợp, bởi lẽ đây là quan hệ dân sự, việc xem xét đánh giá người bào chữa cho bị cáo có xúc phạm, làm ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của người bị hại (ông Phạm Văn T) hay không, mức độ ảnh hưởng như thế nào phải được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi ông Phạm Văn T có yêu cầu.

[6] Bị cáo Phùng Thế D kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

*Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Thế D – Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Phùng Thế D.*

Tuyên bố: Bị cáo Phùng Thế D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;

Áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phùng Thế D – 06 (Sáu) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/3/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Anh Nh được nhận số tiền 80.000.000đồng; bị hại Lê Thị B được nhận số tiền 20.000.000đồng; bị hại Bạch Xuân B được nhận số tiền 15.000.000đồng; bị hại Nguyễn Văn H được nhận số tiền 2.000.000đồng do bà Huỳnh Ngọc Viên nộp thay bị cáo Phùng Thế D tại các phiếu thu: Nộp 50.000.000đồng tại phiếu thu số 0001545 ngày 26/3/2021; nộp 50.000.000đồng tại phiếu thu số 0001548 ngày 24/6/2021; nộp 17.100.000đồng tại phiếu thu số 0001502 ngày 07/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông C, tỉnh Phú Y.

Bị cáo Phùng Thế D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Trần Minh Quang**

**Võ Nguyên Tùng**

**Nguyễn Việt Hùng**

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND thị xã Sông C (2);
- VKSND tỉnh Phú Y (2);
- Công an thị xã Sông C (2)
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Việt Hùng**